

An Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2022

Số: 1109-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỪA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 11/9 đến ngày 20/9/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 01÷10/9/2022

Trong tuần đầu tháng 9/2022, mực nước thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie biến đổi chậm. Mực nước cao nhất tuần qua tại Kratie ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 1.80-3.20m và thấp hơn từ 0.80-1.60m so với trung bình nhiều năm (TBNN). Đến 07h ngày 11/9, mực nước tại Kratie đang ở mức 17.09m, cao hơn so với cùng kỳ 2021 là 1.96m và thấp hơn TBNN khoảng 1.90m.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, do ảnh hưởng lượng nước lũ sông Mekong truyền về kết hợp kỳ triều cường Rằm tháng Tám (Âm Lịch) nên mực nước tại các trạm lên nhanh và đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2021 từ 0.40-1.30m; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày giữa tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.80-1.70m.

Vùng hạ lưu sông trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tuần ở mức trên BĐII là 0.15m. Trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất tuần đạt mức dưới BĐII là 0.09m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch có xu thế lên chậm và đạt giá trị cao nhất hầu hết trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày nửa cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.25-1.00m. Mực nước cao nhất tuần trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập ở mức trên BĐI 0.01m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 11/9÷20/9/2022

Trong tuần giữa tháng 9/2022, mực nước tại các trạm trên khu vực thượng nguồn sông Mekong có xu thế biến đổi chậm trong những ngày đầu và gia tăng trở lại từ giữa tuần. Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long qua Tân Châu và Châu Đốc ở mức tương đương cùng kỳ TBNN.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất có khả năng xuất hiện trong những ngày nửa đầu đến giữa tuần, mực nước thấp nhất

xuất hiện trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần tại các trạm đều ở cao hơn so với cùng kỳ 2021 từ 0.50-1.40m.

Vùng hạ lưu sông trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức xấp xỉ BĐIII; trên Rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức trên BĐII từ 0.05-0.10m; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất tuần có khả năng trên BĐI từ 0.05-0.10m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch có khả năng lên chậm và đạt giá trị cao nhất trong những ngày nửa cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.30-1.10m. Mực nước cao nhất tuần trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô có khả năng ở mức xấp xỉ BĐI; trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê, kênh Núi Chóc-Năng Gù và kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập, mực nước cao nhất tuần có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.10-0.15m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông biến đổi theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 01/9 đến ngày 10/9			Mực nước (H) dự báo từ ngày 11/9 đến ngày 20/9		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	10/9	2.78	0.76	13/9	2.90	0.66
			Min	06/9	1.96	1.31	20/9	2.20	1.00
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	10/9	2.41	0.55	13/9	2.55	0.53
			Min	07/9	1.12	0.96	20/9	1.35	0.67
3	Khánh An	Hậu	Max	08/9	3.71	1.29	15/9	3.90	0.95
			Min	06/9	3.36	1.69	20/9	3.60	1.41
4	Châu Đốc	Hậu	Max	10/9	2.55	0.50	13/9	2.70	0.55
			Min	06/9	1.63	1.20	20/9	1.80	0.83
5	Long Xuyên	Hậu	Max	10/9	2.35	0.41	13/9	2.50	0.49
			Min	07/9	0.72	0.79	20/9	0.90	0.48
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	10/9	2.46	0.51	13/9	2.60	0.50
			Min	07/9	1.26	0.99	20/9	1.45	0.66
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	10/9	1.57	0.79	17/9	1.80	0.84
			Min	07/9	1.44	1.01	11/9	1.59	1.08
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	09/9	0.85	0.20	17/9	1.00	0.24
			Min	07/9	0.74	0.43	11/9	0.81	0.48
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	10/9	1.28	0.34	16/9	1.45	0.48
			Min	07/9	1.17	0.80	11/9	1.30	0.70
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	10/9	1.26	0.26	16/9	1.40	0.36
			Min	03/9	1.17	0.60	11/9	1.28	0.58
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	04/9	0.90	0.26	16/9	1.05	0.29
			Min	07/9	0.81	0.50	11/9	0.90	0.56
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	08/9	1.37	0.29	16/9	1.50	0.34

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trung	Mức nước (H) thực đo từ ngày 01/9 đến ngày 10/9			Mức nước (H) dự báo từ ngày 11/9 đến ngày 20/9		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
			Min	07/9	1.16	0.54	11/9	1.30	0.51
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	Max	10/9	1.84	0.39	16/9	2.00	0.51
			Min	07/9	1.39	0.76	11/9	1.65	0.74
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	08/9	1.41	0.30	16/9	1.55	0.40
			Min	07/9	1.02	0.47	11/9	1.21	0.49

Tin phát lúc 16h00' ngày 11/9/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan